

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10-2018

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Nguyễn Thị Linh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3287/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu Tr; nơi cư trú: Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn Ng; nơi cư trú: Số 114 đường Trần P, phường CĐ, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu Tr trình bày:

Chị và Phạm Tuấn Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 8 năm 2013 tại Đại sứ quán của Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức. Sau khi kết hôn chị và anh Phạm Tuấn Ng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2014, anh Ng đã bỏ về Việt Nam và không quay lại Đức. Do xa cách nhau về địa lý dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt dần. Ngoài ra chị Tr còn cho rằng trong khoảng thời gian vợ chồng

xa nhau anh Phạm Tuấn Ng đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay chị nhận thấy khả năng đoàn tụ của vợ chồng không có, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phạm Tuấn Ng.

Về nuôi con chung: Chị và anh Phạm Tuấn Ng có 02 con chung, cháu Phạm Ngọc Q, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2010 và cháu Phạm Trang Nh, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2012. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, về cấp dưỡng nuôi con thì hai bên tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị và anh Phạm Tuấn Ng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Phạm Tuấn Ng trình bày: Thống nhất với chị Tr về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung. Về tình cảm thì vợ chồng mâu thuẫn là do giữa anh và chị Vũ Thị Thu Tr không có sự chia sẻ, thông cảm, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống, ai cũng có cuộc sống riêng của người đó. Đến nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, bản thân cũng không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân với chị Tr nữa nên anh cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Thu Tr.

Do chị Vũ Thị Thu Tr đang ở nước ngoài và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, anh Phạm Tuấn Ng có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong các bản tự khai. Ngoài ra anh còn trình bày Giữa anh và chị Tr chung sống cùng nhau từ năm 2010 nhưng đến năm 2013 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn . Về nuôi con chung thì anh đồng ý để chị Vũ Thị Thu Tr nuôi cả hai con, vì hiện nay hai con vẫn đang ở Cộng hòa Liên bang Đức cùng chị Vũ Thị Thu Tr. Việc cấp dưỡng nuôi con anh sẽ có trách nhiệm với hai con và sẽ thỏa thuận với chị Vũ Thị Thu Tr. Chị Vũ Thị Tr Nhung vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

* Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ cho thấy: Cuộc sống chung của chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ng không có hạnh phúc. Từ năm 2014 cho đến nay giữa hai anh chị không còn quan tâm đến nhau ai cũng có cuộc sống riêng của người đó. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của đương sự.

Về con chung: Cả hai đều thống nhất giao cả hai con cho chị Vũ Thị Thu Tr nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc nuôi con của chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ng. Về cấp dưỡng nuôi do hai bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Về tài sản chung: Hai bên đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Chị Vũ Thị Thu Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Thu Trang và anh Phạm Tuấn Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 8 năm 2013 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Vũ Thị Thu Tr hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Vũ Thị Thu Tr hiện đang sinh sống ở nước ngoài, chị có đơn xin ly hôn gửi về Việt Nam, tài liệu của chị đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức chứng nhận chữ ký. Trong đơn xin ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho người quen nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị Thu Tr.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Căn cứ vào lời khai của chính hai bên đương sự, ý kiến của gia đình anh Phạm Tuấn Ng có cơ sở xác định: Cuộc sống vợ chồng giữa chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai bên là do anh chị không có tiếng nói chung, không thông cảm, chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống. Từ năm 2014, anh Phạm Tuấn Ng đã về Việt Nam, hai bên cũng ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ đó.

[3.2] Đại diện gia đình chị Vũ Thị Thu Tr có ý kiến đề nghị Tòa án không giải quyết đơn ly hôn của chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ng với lý do: Nếu chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ng ly hôn thì đương nhiên hợp lý hóa cho anh Phạm Tuấn Ng lấy vợ khác (vì anh Phạm Tuấn Ng đang có quan hệ với người phụ nữ khác); hiện nay, chị Vũ Thị Thu Tr công việc thu nhập không ổn định đang có quan hệ với anh thành niên hư hỏng nghiện ngập. Xét: Chị Vũ Thị Thu Tr hiện đã là người trưởng thành, hoàn toàn bình thường, không có nhược

điểm về thể chất hoặc tâm thần, có đủ khả năng nhận thức và quyết định về những việc chị làm và chị Vũ Thị Thu Tr đã khẳng định trong đơn chị không còn tình cảm với anh Phạm Tuấn Ngọc. Hơn nữa, như ý kiến của gia đình chị Vũ Thị Thu Tr đưa ra thì hiện nay cả chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ngọc đều có quan hệ với người khác, như vậy càng khẳng định giữa hai bên thực sự không còn tình cảm với nhau.

[3.3] Từ phân tích trên, thì giữa chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ngọc đã bỏ mặc nhau, không quan tâm đến nhau, ai chỉ biết bổn phận của người đó, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Tr.

[4] Về nuôi con chung: Xét, chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ng đã thỏa thuận và việc nuôi con, hai con của anh chị được sinh ra và hiện đang sinh sống, học tập tại Cộng hòa Liên bang Đức, các con có nguyện vọng được ở với mẹ. Như vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị Vũ Thị Thu Tr trực tiếp nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Chị Tr và anh Ng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Thu Tr là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu Tr được ly hôn với anh Phạm Tuấn Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Vũ Thị Thu Tr trực tiếp nuôi con Phạm Ngọc Q, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2010 và Phạm Trang Nh, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2012 cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con : Chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Chị Vũ Thị Thu Tr và anh Phạm Tuấn Ng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0010697 ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Tr đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Vũ Thị Thu Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Phạm Tuấn Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thu Hương

